

Số: 43

Ngày 04/11/2019

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

1. Sáu giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ phân bổ và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019.
2. Hướng dẫn mới về trình tự, thủ tục ghi nợ tiền sử dụng đất.
3. 03 chế độ chi đặc thù dành cho công chức Cục Hàng hải Việt Nam.
4. Từ tháng 09/12/2019, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước có mệnh giá từ 100.000 đồng.
5. Báo cáo Bộ Y tế ngay khi phát hiện trường hợp nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm nhóm A tại khu vực cửa khẩu.
6. Gửi lại thẻ Căn cước công dân qua đường chuyển phát nhanh, nếu có yêu cầu.
7. Áp dụng thuế chống bán phá giá đến 34,27% với thép nhập khẩu từ Trung Quốc.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Thông tư quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Quyền của người lao động đi làm việc ở nước ngoài được pháp luật quy định như thế nào?
2. Pháp luật quy định người lao động đi làm việc ở nước ngoài phải có nghĩa vụ như thế nào?
3. Các hành vi vi phạm quy định về tổ chức đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài và quản lý người lao động ở ngoài nước được pháp luật quy định mức xử phạt, hình thức xử phạt như thế nào?
4. Pháp luật quy định mức xử phạt và hình thức xử phạt đối với hành vi vi phạm của người lao động đi làm việc ở nước ngoài như thế nào?

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. SÁU GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐẨY NHANH TIẾN ĐỘ PHÂN BỐ VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2019

Ngày 29/10/2019, Chính phủ ban hành Nghị quyết 94/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ phân bổ và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019, theo đó có 6 giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ phân bổ và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 như sau:

Thứ nhất: Tiếp tục rà soát, hoàn thiện khung khổ pháp lý, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật về quản lý đầu tư, tháo gỡ kịp thời các rào cản khó khăn, vướng mắc và tạo điều kiện thuận lợi đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân và nâng cao hiệu quả các dự án đầu tư công: Theo đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương và địa phương liên quan khẩn trương rà soát, đánh giá toàn diện các quy định về quản lý đầu tư công; Bộ Tài chính rà soát thủ tục giải ngân nhằm tạo thuận lợi cho chủ đầu tư thanh, quyết toán vốn đầu tư công năm 2019; tăng cường công tác quản lý, theo dõi, giám sát, cập nhật thông tin giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2019 đối với các chương trình, dự án của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương, đảm bảo thông tin, số liệu giải ngân đầy đủ, kịp thời, chính xác. Bộ Xây dựng, rà soát các quy định của pháp luật liên quan đến xây dựng, các thủ tục về thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng công trình, thẩm tra, cấp giấy phép... theo

hướng đẩy mạnh phân cấp, rút ngắn thời gian, thủ tục, lồng ghép các thủ tục thẩm định thiết kế cơ sở và thẩm định thiết kế kỹ thuật, thẩm định cấp phép xây dựng.

Thứ hai: Khẩn trương hoàn thành việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019; giao, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và năm 2019: điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn từ nguồn dự phòng 10% vốn ngân sách trung ương tại bộ, cơ quan trung ương và địa phương theo đúng quy định.

Thứ ba: tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công năm 2019: Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương rà soát tình hình thực hiện từng dự án, từ đó phân nhóm các dự án gặp vướng mắc về thủ tục đầu tư, xây dựng, đấu thầu, nhóm các dự án vướng mắc về thủ tục đất đai, giải phóng mặt bằng, nhóm các dự án gặp vướng mắc về kế hoạch vốn và thủ tục giải ngân để kịp thời giải quyết và tháo gỡ. Đối với vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, vốn viện trợ không hoàn lại, trường hợp bộ, cơ quan trung ương, địa phương có nhu cầu vốn đề đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án đầu tư, có nhu cầu giải ngân vượt kế hoạch đầu tư vốn nước ngoài được giao hoặc phát sinh khoản vay mới chưa được dự toán, các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương gửi báo cáo về Bộ Kế hoạch và Đầu tư...

Thứ tư: đổi mới công tác lập, theo dõi, đánh giá và thực hiện kế hoạch đầu tư công nhằm nâng cao

hiệu quả công tác quản lý đầu tư công trung hạn và hằng năm: tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp Hệ thống thông tin về đầu tư sử dụng vốn nhà nước để cập nhật, lưu trữ các thông tin, dữ liệu liên quan đến việc lập, theo dõi và đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; lập, thẩm định, phê duyệt Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công của bộ, cơ quan trung ương và địa phương.

Thứ Năm: tổ chức triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2020 và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung chỉ đạo các đơn vị trực thuộc chuẩn bị các điều kiện, tổ chức triển khai lập kế hoạch đầu tư công năm 2020 và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 hiệu quả, theo đúng quy định.

Thứ Sáu: tăng cường kỷ luật, kỷ cương; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, của công chức và đạo đức công vụ; tăng cường công tác phối hợp theo dõi, kiểm tra, thanh tra và thực hiện kế hoạch: Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương Chủ động tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch. Kiên quyết xử lý nghiêm và kịp thời các tổ chức, cá nhân, lãnh đạo, cán bộ, công chức vi phạm quy định của pháp luật

và cố tình cản trở, gây khó khăn, làm chậm tiến độ giao, thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công. Thay thế kịp thời những cán bộ, công chức yếu kém về năng lực, trình độ hoặc suy thoái về đạo đức nghề nghiệp, gây những nhiễu, tiêu cực hoặc thao túng, chi phối trong quản lý vốn đầu tư công, đấu thầu...

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 29/10/2019.

2. HƯỚNG DẪN MỚI VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC GHI NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Chính phủ đã ban hành Nghị định 79/2019/NĐ-CP về việc sửa đổi Điều 16 Nghị định 45/2014/NĐ-CP quy định về thu tiền sử dụng đất. Nghị định được ký ban hành ngày 26/10/2019 và có hiệu lực thi hành từ ngày 10/12/2019.

Theo đó, hộ gia đình, cá nhân được ghi nợ tiền sử dụng đất trong trường hợp được giao đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai và được trả nợ dần trong thời hạn 05 năm kể từ ngày có quyết định giao đất tái định cư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và không phải nộp tiền chậm nộp trong thời hạn 05 năm này.

Theo Nghị định 45/2014/NĐ-CP, Chính phủ giao Bộ Tài chính hướng dẫn trình tự, thủ tục ghi nợ và thanh toán nợ tiền sử dụng đất. Tuy nhiên, trong Nghị định mới này, Chính phủ đã sửa đổi nội dung về ghi nợ tiền sử dụng đất, theo đó hướng dẫn cụ thể trình tự, thủ tục ghi nợ tiền

sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân được thực hiện như sau:

Hộ gia đình, cá nhân nộp Đơn đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất và Giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được ghi nợ tiền sử dụng đất cùng với hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận theo quy định gồm: Quyết định giao đất tái định cư và Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt tại Văn phòng đăng ký đất đai hoặc cơ quan tài nguyên và môi trường.

Sau đó, Văn phòng đăng ký đất đai rà soát, kiểm tra hồ sơ của hộ gia đình, cá nhân và lập Phiếu chuyển thông tin gửi đến cơ quan thuế và các cơ quan liên quan. Căn cứ Phiếu chuyển thông tin do Văn phòng chuyển đến, cơ quan thuế xác định và ban hành Thông báo theo quy định gửi đến hộ gia đình, cá nhân, Văn phòng và cơ quan liên quan trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Thông báo.

Căn cứ Thông báo của cơ quan thuế, hộ gia đình, cá nhân nộp tiền sử dụng đất không được ghi nợ (là số tiền bồi thường về đất, hỗ trợ về đất mà hộ gia đình, cá nhân được nhận) tại kho bạc Nhà nước hoặc đơn vị được kho bạc ủy nhiệm thu và nộp chứng từ do kho bạc cung cấp tại Văn phòng để được cấp Giấy chứng nhận. Dựa vào chứng từ hộ gia đình, cá nhân nộp, Văn phòng trả Giấy chứng nhận có

nội dung về số tiền sử dụng đất ghi nợ và thời hạn thanh toán.

3. 03 CHẾ ĐỘ CHI ĐẶC THÙ DÀNH CHO CÔNG CHỨC CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM

Ngày 29/10/2019, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 32/2019/QĐ-TTg về một số chế độ chi đặc thù của Cục Hàng hải Việt Nam.

Cụ thể, chế độ chi đặc thù của Cục Hàng hải Việt Nam áp dụng đối với công chức, viên chức tại cơ quan Cục Hàng hải Việt Nam, Chi cục Hàng hải và lực lượng thanh tra chuyên ngành hàng hải thuộc Cục Hàng hải Việt Nam, bao gồm:

Tiền lương bình quân được áp dụng hệ số tiền lương 1,8 lần mức lương đối với cán bộ, công chức, viên chức do Nhà nước quy định (lương ngạch, bậc và các loại phụ cấp, trừ chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ); thưởng an toàn, an ninh hàng hải được áp dụng mức 15% lương cấp bậc, chức vụ (không bao gồm các khoản phụ cấp) cho công chức trực tiếp làm công tác quản lý, giám sát, bảo đảm an toàn, an ninh hàng hải; trang phục công tác được bố trí từ nguồn thu phí hàng hải được để lại chi theo quy định của Bộ Tài chính.

Các chế độ quy định trên được áp dụng từ năm ngân sách 2019 đến hết năm 2020. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15/12/2019.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

4. TỪ 09/12/2019, TÍN PHIẾU NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CÓ MỆNH GIÁ TỪ 100.000 ĐỒNG

Đây là nội dung mới được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành tại Thông tư 16/2019/TT-NHNN quy định về phát hành tín phiếu Ngân hàng Nhà nước ngày 22/10/2019, có hiệu lực từ 09/12/2019.

Cụ thể, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước là giấy tờ có giá ngắn hạn do Ngân hàng Nhà nước phát hành để thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia. Tín phiếu Ngân hàng Nhà nước được phát hành cho tổ chức tín dụng có tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam tại Ngân hàng Nhà nước. Tín phiếu Ngân hàng Nhà nước được phát hành dưới hình thức ghi sổ. Lãi suất tín phiếu Ngân hàng Nhà nước do Ngân hàng Nhà nước quyết định, phù hợp với diễn biến thị trường tiền tệ và mục tiêu điều hành chính sách tiền tệ trong từng thời kỳ. Thời hạn tín phiếu Ngân hàng Nhà nước do Ngân hàng Nhà nước quyết định và không vượt quá 364 ngày.

Theo Thông tư mới, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước có mệnh giá là 100.000 đồng hoặc bội số của 100.000 đồng. Tín phiếu Ngân hàng Nhà nước được phát hành với giá bán thấp hơn mệnh giá và được thanh toán một lần bằng mệnh giá vào ngày tín phiếu Ngân hàng Nhà nước đến hạn thanh toán. Quyết định 362/1999/QĐ-NHNN1 trước đây quy định, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước có mệnh giá là

tối thiểu là 100 triệu đồng và các mức mệnh giá bằng bội số của 100 triệu đồng.

Tổ chức tín dụng được mua, bán, cầm cố tín phiếu Ngân hàng Nhà nước với nhau, phù hợp với các quy định của pháp luật. Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam được mua tín phiếu Ngân hàng Nhà nước từ tổ chức tín dụng trên cơ sở thỏa thuận giữa Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam và tổ chức tín dụng.

Thông tư này cũng hướng dẫn cách xác định giá bán; phương thức phát hành; thanh toán; lưu ký cũng như việc mua, bán, cầm cố tín phiếu Ngân hàng Nhà nước.

5. BÁO CÁO BỘ Y TẾ NGAY KHI PHÁT HIỆN TRƯỜNG HỢP NGHI NGỜ MẮC BỆNH TRUYỀN NHIỄM NHÓM A TẠI KHU VỰC CỬA KHẨU

Bộ Y tế đã ban hành Thông tư 28/2019/TT-BYT về việc hướng dẫn việc thông tin, báo cáo hoạt động kiểm dịch y tế biên giới ngày 28/10/2019.

Theo đó, báo cáo định kỳ gồm báo cáo tuần, báo cáo tháng, báo cáo 06 tháng và báo cáo năm. Bên cạnh đó, báo cáo đột xuất ngay khi phát hiện trường hợp nghi ngờ, mắc bệnh truyền nhiễm nhóm A tại khu vực cửa khẩu hoặc các dấu hiệu cảnh báo, các yếu tố có nguy cơ gây ra bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm và các sự kiện có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng tại khu vực cửa khẩu.

Báo cáo được thực hiện bằng văn bản hoặc bằng phần mềm báo cáo trực tuyến. Trường hợp báo cáo đột xuất có thể thực hiện thông qua fax, thư điện tử, điện thoại hoặc báo cáo trực tiếp sau đó phải gửi báo cáo bằng văn bản trong vòng 24 giờ hoặc bằng phần mềm báo cáo trực tuyến.

Tổ chức kiểm dịch y tế biên giới tỉnh thông tin, báo cáo về Cục Y tế dự phòng, Viện khu vực thuộc địa bàn phụ trách đồng thời gửi thông tin, báo cáo cho Sở Y tế. Trung tâm Kiểm dịch y tế quốc tế khi phát hiện trường hợp nghi ngờ hoặc mắc bệnh truyền nhiễm nhóm A tại khu vực cửa khẩu ngoài việc thực hiện thông tin, báo cáo về Cục Y tế dự phòng, Viện khu vực thuộc địa bàn phụ trách và Sở Y tế còn phải thông báo cho Trung tâm Y tế dự phòng, Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh trong địa bàn.

Tổ chức kiểm dịch y tế biên giới tỉnh thông tin, báo cáo về Cục Y tế dự phòng, Viện khu vực thuộc địa bàn phụ trách đồng thời gửi thông tin, báo cáo cho Sở Y tế. Trung tâm Kiểm dịch y tế quốc tế khi phát hiện trường hợp nghi ngờ hoặc mắc bệnh truyền nhiễm nhóm A tại khu vực cửa khẩu ngoài việc thực hiện thông tin, báo cáo về Cục Y tế dự phòng, Viện khu vực thuộc địa bàn phụ trách và Sở Y tế còn phải thông báo cho Trung tâm Y tế dự phòng, Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh trong địa bàn.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 10/12/2019.

6. GỬI LẠI THẺ CĂN CƯỚC CÔNG DÂN QUA ĐƯỜNG CHUYỂN PHÁT NHANH, NẾU CÓ YÊU CẦU

Ngày 15/10/2019, Bộ Công an ban hành Thông tư 48/2019/TT-BCA về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 11/2016/TT-BCA ngày 04/03/2016 của Bộ Công an quy định về trình tự cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân.

Theo đó, khi tiếp công dân đến làm thủ tục đề nghị cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân, cán bộ tiếp công dân yêu cầu người đến làm thủ tục viết Tờ khai căn cước công dân theo mẫu (nếu không kê khai trực tuyến) hoặc in Tờ khai căn cước công dân mà công dân đã kê khai trên trang thông tin điện tử dịch vụ công trực tuyến để công dân kiểm tra lại thông tin, ký, ghi rõ họ, chữ đệm và tên.

Cán bộ tiếp công dân đối chiếu thông tin trên Tờ khai căn cước công dân với thông tin trên các giấy tờ công dân xuất trình. Sau khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân, cán bộ ngoài việc thu Chứng minh nhân dân, cắt góc và trả lại cho công dân, thu thẻ Căn cước công dân đối với trường hợp đổi thẻ Căn cước công dân còn phải: gửi lại thẻ Căn cước công dân qua đường chuyển phát nhanh, nếu có yêu cầu; Thu, hủy Chứng minh nhân dân bị hỏng, bong tróc, không rõ nét.

Bên cạnh đó, cán bộ thu thập thông tin cũng cần nhập thông tin về cấp thẻ Căn cước công dân, thông tin nhân thân của công dân từ Tờ khai

căn cước công dân hoặc thông qua thiết bị thu nhận thông tin (khi công dân đăng ký trực tuyến); tả và nhập thông tin về đặc điểm nhận dạng của công dân, sau khi tiếp nhận hồ sơ.

Đơn vị tiếp nhận hồ sơ cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân ban đầu có trách nhiệm: tiếp nhận Sổ hộ khẩu đã được điều chỉnh từ bộ phận đăng ký, quản lý cư trú để trả lại cho công dân; trả thẻ Căn cước công dân, Giấy xác nhận số Chứng minh nhân dân, Sổ hộ khẩu; thu, cắt góc và trả lại Chứng minh nhân dân cho công dân theo quy định. Đối với công dân có đăng ký trả kết quả tại địa chỉ theo yêu cầu thì bàn giao thẻ Căn cước công dân, Giấy xác nhận số Chứng minh nhân dân, Sổ hộ khẩu cho đơn vị cung cấp dịch vụ chuyên phát để trả cho công dân

Thông tư có hiệu lực từ ngày 01/12/2019.

7. ÁP DỤNG THUẾ CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐẾN 34,27% VỚI THÉP NHẬP KHẨU TỪ TRUNG QUỐC

Ngày 24/10/2019, Bộ Công Thương ban hành Quyết định 3198/QĐ-BCT về áp dụng thuế chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép hợp kim hoặc không hợp kim được cán phẳng, được sơn có xuất xứ từ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và nước Đại Hàn Dân quốc.

Theo đó, áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức đối với các sản

phẩm hợp kim hoặc không hợp kim được cán phẳng, được mạ hoặc không được mạ, được sơn có xuất xứ từ Trung Quốc và Hàn Quốc. Mức thuế chống bán phá giá cao nhất là 34,27%. Các công ty khác xuất khẩu hàng hóa có xuất xứ từ Trung Quốc. Mức thuế chống bán phá giá thấp nhất được áp dụng là 2,53%.

Các sản phẩm được miễn trừ áp dụng biện pháp chống bán phá giá chính thức gồm: các sản phẩm có lớp nền là thép cán nóng; sản phẩm có bề mặt không được sơn; các sản phẩm thép phủ màu PCM và VCM chất lượng cao được sử dụng trong ngành công nghiệp điện tử và điện gia dụng; các sản phẩm thép phủ sơn PVDF sử dụng trong các nhà máy nhiệt điện; các sản phẩm thép phủ màu trong nước chưa sản xuất được. Trong trường hợp các doanh nghiệp nhập khẩu các sản phẩm có lớp nền là thép cán nóng, có bề mặt không được sơn, để được miễn trừ áp dụng biện pháp chống bán phá giá cần căn cứ theo kết quả kiểm định của cơ quan Hải quan hoặc kết quả giám định của các tổ chức giám định hoạt động theo quy định pháp luật.

Thuế chống bán phá giá chính thức có hiệu lực kể từ ngày Quyết định áp thuế chính thức có hiệu lực 24/10/2019. Thời hạn áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức là 05 năm.

VĂN BẢN TRÊN BẢN SOẠN THẢO

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

DỰ THẢO LUẬT THÔNG TƯ QUY ĐỊNH QUY TRÌNH CẤP, THU HỒI ĐĂNG KÝ, BIỂN SỐ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

Bộ Công an đã xây dựng dự thảo Thông tư quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trên môi trường điện tử và đang gửi lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương để hoàn chỉnh dự thảo, trình Chính phủ vào quý I/2020.

Bản dự thảo bao gồm 9 Chương, 37 Điều, quy định cụ thể về trình tự, thủ tục cấp và thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, bao gồm: Xe ô tô; máy kéo; rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô, máy kéo; xe mô tô hai bánh; xe mô tô ba bánh; xe gắn máy (kể cả xe máy điện) và các loại xe có kết cấu tương tự; xe máy chuyên dùng của Công an sử dụng vào mục đích an ninh (sau đây gọi chung là đăng ký xe).

Theo dự thảo, thủ tục đăng ký sang tên, di chuyển xe bao gồm 3 trường hợp: đăng ký sang tên xe trong cùng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; sang tên, di chuyển xe đi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác; đăng ký xe từ tỉnh khác chuyển đến. Đối với trường hợp đăng ký sang tên xe trong cùng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, thì tổ chức, cá nhân mua, được điều chuyển, cho, tặng xe ghi số định danh cá nhân, số hóa đơn điện tử, tên doanh nghiệp bán xe vào giấy khai đăng ký xe, để cán bộ đăng ký xe kiểm tra thông tin

của người đến đăng ký xe trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Công thông tin điện tử của Tổng cục thuế. Nếu chưa kết nối cơ sở dữ liệu với cơ quan đăng ký xe, thì chủ xe xuất trình giấy tờ theo quy định và nộp hồ sơ (Giấy khai đăng ký xe, Giấy chứng nhận đăng ký xe hoặc Giấy chứng nhận thu hồi, chứng từ chuyển quyền sở hữu xe theo quy định, chứng từ lệ phí trước bạ theo quy định). Đăng ký sang tên thì giữ nguyên biển số cũ (trừ biển loại 3 số hoặc khác hệ biển, thì nộp lại biển số để đổi biển số theo quy định) và cấp giấy chứng nhận đăng ký xe cho chủ xe mới.

Đối với trường hợp sang tên, di chuyển xe đi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác, thì tổ chức, cá nhân mua, được điều chuyển, cho, tặng xe đến cơ quan đăng ký xe ghi trong giấy chứng nhận đăng ký xe để làm thủ tục, không phải đưa xe đến kiểm tra, ghi số định danh cá nhân, số hóa đơn điện tử, tên doanh nghiệp bán xe vào giấy khai sang tên di chuyển để cán bộ đăng ký xe kiểm tra thông tin của người đến đăng ký xe trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Công thông tin điện tử của Tổng cục thuế. Nếu chưa kết nối cơ sở dữ liệu với cơ quan đăng ký xe, thì phải xuất trình giấy tờ quy và nộp hồ sơ (02 giấy khai sang tên, di chuyển xe; Giấy chứng nhận đăng ký xe và biển số xe hoặc giấy chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe; chứng từ chuyển quyền sở hữu xe theo quy định). Trường hợp di chuyển nguyên chủ đi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây

gọi chung là tỉnh) khác, phải có quyết định điều động công tác hoặc Sổ hộ khẩu thay cho chứng từ chuyển quyền sở hữu xe. Xe bán hoặc điều chuyển cho cơ quan, tổ chức, cá nhân tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác, nhưng chưa đăng ký và bán lại cho cơ quan, tổ chức, cá nhân cư trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương của chủ xe, thì cấp lại biển số cũ. Trường hợp xe đã đăng ký, cấp biển số nhưng chủ xe bán cho người khác, nay chủ xe đề nghị đăng ký lại nguyên chủ thì giải quyết đăng ký lại và giữ nguyên biển số cũ; trường hợp biển số cũ là biển 3 số hoặc khác hệ biển, thì cấp đổi sang biển 5 số theo

quy định. Cũng theo dự thảo, đăng ký xe chuyển từ tỉnh khác đến thì chủ xe ghi số định danh cá nhân, mã hồ sơ lệ phí trước bạ điện tử để cán bộ đăng ký xe kiểm tra trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cổng thông tin điện tử của Tổng cục thuế vào giấy khai đăng ký xe. Trường hợp chưa kết nối cơ sở dữ liệu với cơ quan đăng ký xe thì xuất trình giấy tờ quy định và nộp hồ sơ (Giấy đăng ký xe; chứng từ lệ phí trước bạ theo quy định; Giấy khai sang tên, di chuyển xe và phiếu sang tên di chuyển kèm theo chứng từ chuyển quyền sở hữu xe quy định; hồ sơ gốc của xe theo quy định).

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Quyền của người lao động đi làm việc ở nước ngoài được pháp luật quy định như thế nào?

*** Trả lời:** Theo Điều 44 Luật số 72/2006/QH11 ban hành ngày 29/11/2006 Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng có quy định người lao động đi làm việc ở nước ngoài có các quyền sau đây: yêu cầu doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư ra nước ngoài cung cấp các thông tin về chính sách, pháp luật của Việt Nam về người lao động đi làm việc ở nước ngoài; thông tin về chính sách, pháp luật có liên quan và phong tục, tập quán của nước tiếp nhận người lao động; quyền và nghĩa vụ của các bên khi đi làm việc ở nước ngoài; hưởng tiền lương, tiền công, thu nhập khác,

chế độ khám bệnh, chữa bệnh, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác quy định trong các hợp đồng và điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế; được doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư ra nước ngoài, cơ quan đại diện ngoại giao, lãnh sự Việt Nam ở nước ngoài bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp phù hợp với pháp luật Việt Nam, pháp luật của nước tiếp nhận người lao động, pháp luật và thông lệ quốc tế trong thời gian làm việc ở nước ngoài; được tư vấn, hỗ trợ để thực hiện các quyền và hưởng các lợi ích trong Hợp đồng lao động, Hợp đồng thực tập; chuyển về nước tiền lương, tiền công, thu nhập và tài sản khác của cá nhân theo quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật của nước tiếp nhận người lao

động; hưởng các quyền lợi từ Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước theo quy định của pháp luật; khiếu nại, tố cáo hoặc khởi kiện về những hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

2. Hỏi: *Pháp luật quy định người lao động đi làm việc ở nước ngoài phải có nghĩa vụ như thế nào?*

*** Trả lời:** Theo Điều 45 Luật số 72/2006/QH11 ban hành ngày 29/11/2006 Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng có quy định người lao động đi làm việc ở nước ngoài có các nghĩa vụ sau đây: Giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam; tôn trọng phong tục, tập quán của nước tiếp nhận người lao động; đoàn kết với người lao động của nước tiếp nhận người lao động và người lao động của các nước khác; chủ động học nghề, học ngoại ngữ, tìm hiểu các quy định của pháp luật có liên quan; tham gia khóa bồi dưỡng kiến thức cần thiết trước khi đi làm việc ở nước ngoài; tuân thủ pháp luật Việt Nam và pháp luật của nước tiếp nhận người lao động; làm việc đúng nơi quy định; thực hiện nội quy nơi làm việc và về nước sau khi chấm dứt Hợp đồng lao động hoặc Hợp đồng thực tập theo quy định của nước tiếp nhận người lao động; chịu trách nhiệm về những thiệt hại do vi phạm hợp đồng đã ký theo quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật của nước tiếp nhận người lao động; tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật Việt Nam và các hình thức bảo hiểm theo quy

định của nước tiếp nhận người lao động; nộp thuế thu nhập theo quy định của pháp luật Việt Nam, pháp luật của nước tiếp nhận người lao động; đóng góp vào Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước theo quy định.

3. Hỏi: *Các hành vi vi phạm quy định về tổ chức đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài và quản lý người lao động ở ngoài nước được pháp luật quy định mức xử phạt, hình thức xử phạt như thế nào?*

*** Trả lời:** Theo Điều 34 Nghị định số 95/2013/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 22/8/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng có quy định như sau: phạt tiền từ 20-40 triệu đồng đối với hành vi không báo cáo danh sách lao động xuất cảnh với cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự Việt Nam ở nước ngoài theo quy định hoặc không phối hợp với cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự Việt Nam ở nước ngoài trong việc quản lý và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động trong thời gian làm việc ở nước ngoài; phạt tiền từ 50-80 triệu đồng đối với hành vi không tổ chức quản lý, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động do doanh nghiệp đưa đi làm việc ở nước ngoài theo quy định hoặc không kịp thời giải quyết vấn đề phát sinh khi người lao động chết, bị tai nạn lao động, tai nạn rủi ro, bị bệnh nghề nghiệp, bị xâm hại tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản và giải quyết tranh

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

chấp liên quan đến người lao động. Phạt tiền từ 150-200 triệu đồng đối với hành vi lợi dụng hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài để tổ chức tư vấn, tuyển chọn, đào tạo, thu tiền của người lao động; lợi dụng hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài để tổ chức đưa công dân Việt Nam ra nước ngoài không đúng quy định; đưa người lao động đi làm việc ở khu vực, ngành, nghề và công việc bị cấm hoặc không được nước tiếp nhận người lao động cho phép.

4. Hỏi: *Pháp luật quy định mức xử phạt và hình thức xử phạt đối với hành vi vi phạm của người lao động đi làm việc ở nước ngoài như thế nào?*

*** Trả lời:** Theo Điều 35 Nghị định số 95/2013/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 22/8/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng có quy định phạt tiền từ 2-5 triệu đồng đối với hành vi không đăng ký hợp đồng cá nhân tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định. Phạt tiền từ 80-100 triệu đồng và buộc về nước hoặc cấm đi làm việc ở nước ngoài trong thời hạn 02 năm đối với hành vi ở lại nước ngoài trái phép sau khi hết hạn hợp đồng lao động, hết hạn cư trú; bỏ trốn khỏi nơi đang làm việc theo hợp đồng. Đối với hành vi không đến nơi làm việc theo hợp đồng sau khi nhập cảnh tại nước tiếp nhận lao động, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc, lừa gạt người lao động Việt Nam ở lại nước ngoài trái quy

định, ngoài phạt tiền từ 80-100 triệu đồng, người lao động còn bị cấm đi làm việc ở nước ngoài trong thời hạn 5 năm./.